

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định số 19/2018/HNGĐ-ST

Ngày 18-5-2018

“V/v yêu cầu công nhận
thuận tình ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Trần Hồng Hải
- Kiểm sát viên VKSND tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền
- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ghi biên bản phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hạnh.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 11/2018/TLST-HNGĐ ngày 27-3-2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, Theo Quyết định mở phiên họp số 16/2018/QĐ-TA ngày 03-5-2018

Người yêu cầu giải quyết việc HNGĐ:

1. Chị Nguyễn Thị L; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đại Đồng, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do Hàn Quốc.
2. Anh Trần Ngọc H; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đại Đồng, xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Người yêu cầu thứ nhất chị Nguyễn Thị L trình bày bằng văn bản: Chị và anh Trần Ngọc H đăng ký kết hôn ngày 28-02-2005 tại Ủy ban nhân dân xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị L làm đơn yêu cầu được thuận tình ly hôn với anh H.

Người yêu cầu thứ hai anh Trần Ngọc H trình bày: Xác nhận thời gian kết hôn và thời gian phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giống như trình bày của chị L. Từ thời điểm năm 2015 đến nay, hai vợ chồng không liên lạc,

quan tâm gì đến nhau. Anh đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị L và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng trình bày thống nhất có 03 người con chung: Trần Nguyễn Sơn C, sinh ngày 20/11/2013, Trần Nguyễn Hải A, sinh ngày 20/11/2013 và Trần Nguyễn Tú Ng, sinh ngày 04/02/2015. Hiện tại cháu Trần Nguyễn Sơn C và Trần Nguyễn Hải A đang sinh sống cùng chị Nguyễn Thị L tại Hàn Quốc, cháu Trần Nguyễn Tú Ng đang sinh sống cùng anh Trần Ngọc H tại Nghi Xuân nên hai đương sự thống nhất giao 2 con chung Trần Nguyễn Sơn C và Trần Nguyễn Hải A cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao con chung Trần Nguyễn Tú Ng cho anh Trần Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Chị Nguyễn Thị L yêu cầu được xét xử vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn, đồng thời ủy quyền cho bà Hoàng Thị M giao nhận các tài liệu, văn bản tố tụng. Anh Trần Ngọc H có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau nên đề nghị Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị L và anh Trần Ngọc H về quan hệ hôn nhân, con chung. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an thì chị Nguyễn Thị L đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần đây nhất sử dụng hộ chiếu số B8561497 xuất cảnh ngày 11-01-2016 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật TTDS năm 2015.

[1.2] Người yêu cầu chị Nguyễn Thị L, anh Trần Ngọc H có Đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt, do đó, hội đồng xét xử căn cứ quy định tại tiết 2 khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 “*Người yêu cầu vắng mặt lần thứ nhất thì Tòa án hoãn phiên họp, trừ trường hợp người yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt họ*”, Tòa án mở phiên họp vắng mặt những người yêu cầu giải quyết việc dân sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Ngọc H đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 28-02-2005 tại Ủy ban nhân dân xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng nhận thấy, lời khai của anh Trần Ngọc H và chị Nguyễn Thị L đều thể hiện: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 7/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm. Từ thời điểm đó đến nay, anh H sinh sống tại Việt Nam, chị L sinh sống tại Hàn Quốc, không liên lạc, không quan tâm đến nhau.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng cuộc hôn nhân của chị Nguyễn Thị L và anh Trần Ngọc H không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....”(Điều 55)

Như vậy, anh H và chị L đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Cháu Trần Nguyễn Sơn C và Trần Nguyễn Hải Á đang sinh sống cùng chị Nguyễn Thị L tại Hàn Quốc, cháu Trần Nguyễn Tú Ng đang sinh sống cùng anh Trần Ngọc H tại Nghi Xuân, hai đương sự thống nhất giao 2 con chung Trần Nguyễn Sơn C và Trần Nguyễn Hải Á cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao con chung Trần Nguyễn Tú Ng cho anh Trần Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Ngọc H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận: Giao con chung Trần Nguyễn Sơn C, sinh ngày 20/11/2013 và Trần Nguyễn Hải Â, sinh ngày 20/11/2013 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Trần Nguyễn Tú Ng, sinh ngày 04/02/2015 cho anh Trần Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Ngọc H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị L(đã nộp tại biên lai số 001202 ngày 27/3/2018 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

Phiên họp công khai có mặt anh Trần Ngọc H, vắng mặt chị Nguyễn Thị L (có lý do).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Cương Gián, Nghi Xuân
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

Trần Hồng Hải

